

BÁO CÁO

sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Thực hiện văn bản số 3066-CV/BKTTW ngày 23/02/2023 của Ban Kinh tế Trung ương về việc tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí Thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (sau đây gọi là Chỉ thị 13-CT/TW), Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội báo cáo như sau:

PHẦN I**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 13-CT-TW****I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Ngay sau khi Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được ban hành, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 14/5/2018 về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến từng địa phương, đơn vị nhất là những địa phương có rừng nhằm nâng cao nhất thức và tham gia của các cấp lãnh đạo, người dân và toàn xã hội về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 14/5/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, UBND Thành phố đã ban hành:

- Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 14/5/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Kế hoạch 88/KH-UBND ngày 14/4/2017 về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số

03/CT-UBND ngày 22/01/2018 về việc tăng cường công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 13/04/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về Thực hiện Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA, XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHỈ THỊ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các Huyện, Thị xã có rừng đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện.

Cụ thể: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch số 93/KH-SNN ngày 13/11/2018, hằng năm ban hành Kế hoạch về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và các văn bản tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh; Công an Thành phố ban hành Kế hoạch số 142-KH/ĐUCA ngày 23/8/2018; Huyện ủy Ba Vì ban hành Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 27/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện Ủy; UBND Huyện Ba Vì ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND; UBND Huyện Thạch Thất ban hành Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 12/10/2018; UBND Huyện Mỹ Đức ban hành Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 26/02/2019; Huyện ủy Chương Mỹ đã ban hành Kế hoạch số 116-KH/HU ngày 19/6/2018; UBND huyện Chương Mỹ ban hành Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 10/10/2018; UBND Huyện Quốc Oai ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 16/10/2018; UBND Huyện Sóc Sơn ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 31/12/2018; UBND Thị xã Sơn Tây ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 24/01/2019.

PHẦN II TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

1. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

1.1. Đối với công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Trong những năm qua, Thành ủy, UBND Thành phố luôn quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quản lý; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2010 - 2020 và giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành của

Thành phố thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng tại Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 26/9/2018; đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng; phê duyệt các dự án, đề án nâng cao năng lực trong công tác bảo vệ và phát triển rừng của Thành phố để các Sở, ngành và UBND cấp huyện có rừng triển khai thực hiện; ban hành các chính sách hỗ trợ cho các lực lượng và người dân tham gia ngăn chặn phá rừng, chữa cháy rừng; tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ngành đối với công tác bảo vệ, phát triển rừng; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình đưa tin bài, tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, từ đó nâng cao được nhận thức của nhân dân và cán bộ đảng viên trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND của UBND Thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 14/5/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 2017-2022, UBND Thành phố đã chỉ đạo tổ chức 422 lớp tập huấn về công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cho cán bộ, đảng viên cấp huyện, xã có rừng với hơn 19.916 lượt người tham gia; chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thành phố Hà Nội phối hợp với đài truyền thanh 7 huyện, thị xã có rừng đã phát 16.504 lần các bản tin, thông tin cảnh báo về cháy rừng, gương người tốt việc tốt trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, các văn bản pháp luật về quản lý bảo vệ rừng trên đài truyền thanh.

1.2. Về trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết số 71/NĐ-CP của Chính phủ đã xác định rõ trách nhiệm cho các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng làm cơ sở để ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND cấp Huyện về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn và xác định công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, trong đó vai trò chính là Bí thư và Chủ tịch UBND các cấp theo đúng tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW, xác định phương châm quản lý địa bàn tốt tại cơ sở đối với cấp xã và từng thôn, bản...

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Kiện toàn, củng cố cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp tại địa phương; bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi

2.1. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp đối với Ủy ban nhân dân các cấp; kiện toàn, củng cố cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp từ Thành phố tới cơ sở, làm rõ chức năng nhiệm vụ

vụ, của các ngành các cấp¹; kiện toàn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm lâm và những nội dung khác có liên quan.

2.2. Về hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lâm nghiệp (Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 156 ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp); thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi.

2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa địa phương và các sở, ngành, để thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Quy chế phối hợp số 5088/QC-CAHN-SNN ngày 21/12/2016 giữa Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Công an thành phố Hà Nội; Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-LNTP ngày 21/4/2017 giữa Viện Kiểm sát - Công an - Toà án - Thanh tra - Sở Tài nguyên và Môi trường - Cục Hải quan - Cục Thuế - Chi cục Quản lý thị trường - Chi cục Kiểm lâm thành phố Hà Nội về việc phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/3/2022, đã xử lý 332 tin, xử phạt vi phạm hành chính 326 vụ, số tiền thu từ xử lý vi phạm hành chính: 7.283.758.000 đ (trong đó phối hợp liên ngành theo Quy chế thực hiện xử lý 190 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, số tiền thu từ xử lý vi phạm hành chính là: 4.685.768.000 đồng, lâm sản tịch thu: động vật hoang dã 1.815 cá thể trong đó 1.056 cá thể động vật thông thường, 759 cá thể quý hiếm; gỗ các loại thông thường quy tròn 145,05m³; 72,394m³ gỗ quý hiếm); Các vụ việc phối hợp xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo xảy ra.

2.4. Công tác phòng, chống cháy rừng

UBND các Huyện, Thị xã có rừng tăng cường kiểm tra đôn đốc các chủ rừng và chính quyền cơ sở (xã, thị trấn) triển khai thực hiện phương án QLBR

¹ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.

& PCCCR theo đúng quy định. Triển khai tốt và có hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng. Ngay sau khi Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp có hiệu lực thi hành, UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện đúng quy định; chỉ đạo bố trí Kiểm lâm phụ trách địa bàn thường trực quan sát phát hiện sớm cháy rừng tại các chòi quan sát lửa rừng trong các tháng cao điểm cháy rừng. Tăng cường phối hợp trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR với các tỉnh có rừng giáp ranh với Hà Nội (Hà Nam, Hòa Bình, Vĩnh Phúc và Thái Nguyên), thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa địa bàn Thành phố Hà Nội với các tỉnh, góp phần hạn chế các vụ cháy rừng, xâm hại tài nguyên rừng vùng giáp ranh. Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra những vùng trọng điểm hay xảy ra cháy rừng chú trọng những nơi có số người ra vào rừng đông, tại các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch tâm linh để kiểm soát nguồn lửa sử dụng trái phép tránh cháy lan vào rừng. Các Hạt Kiểm lâm tham mưu cho UBND huyện, thị xã có rừng ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã, chủ rừng trên địa bàn tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR; Ban hành phương án bảo vệ rừng, phương án huy động lực lượng chữa cháy rừng. Hạt Kiểm lâm có rừng chủ động tham mưu cho UBND các huyện thị xã tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Do vậy, trên địa bàn Thành phố trong nhiều năm qua không để xảy ra điểm nóng về phá rừng.

Kết quả bảo vệ rừng từ năm 2017-2022:

(Tổng hợp theo Phụ lục 1)

2.5. Tình hình củng cố, xây dựng lực lượng kiểm lâm tại địa phương để thực thi công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng

Thực hiện Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1611/QĐ-SNN ngày 05/9/2017 của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Hà Nội về việc điều chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lâm nghiệp từ Phòng Trồng trọt sang Chi cục Kiểm lâm Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Hà Nội; Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. Để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao cho Chi cục Kiểm lâm thực hiện tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp.

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, quản lý tốt địa bàn tại Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Hà Nội trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngày 20/3/2023, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội ban hành Quyết định số 69/QĐ-KL ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, địa bàn quản lý

và các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, gồm 14 đơn vị trực thuộc: 03 đội cơ động, 10 hạt và 01 trạm Kỹ thuật dự báo phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng:

Trên địa bàn Thành phố, việc giao diện tích rừng chưa gắn với giao đất lâm nghiệp ngoài các chủ rừng (*hiện nay, Vườn Quốc gia Ba Vì nằm trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp và một số đơn vị quân đội được nhà nước giao đất, giao rừng và có phân định ranh giới, đóng mốc giới theo quy định*). Diện tích rừng còn lại do Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng Hà Nội và UBND huyện, thị xã quản lý, một số ít do tổ chức, cá nhân quản lý vì vậy rừng chưa thực sự có chủ theo Luật Lâm nghiệp, dẫn đến chưa thực hiện được đầy đủ trách nhiệm của chủ rừng trong công tác quản lý bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật. Việc phân định ranh giới 03 loại rừng trên bản đồ không đầy đủ, chưa rõ ràng, ngoài thực địa chưa được cắm mốc xác định ranh giới. Diện tích đất lâm nghiệp ở một số địa phương còn trùng lẫn với diện tích đất ở và đất khác, ranh giới các loại đất chưa rõ ràng vì vậy vẫn xảy ra tình trạng xâm lấn, xây dựng trái phép trên đất quy hoạch cho lâm nghiệp gây khó khăn cho công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp.

Để triển khai thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngày 18/02/2022, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo, trong đó có nội dung *“Tổ chức thực hiện công tác rà soát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp làm cơ sở tiến hành giao đất gắn với giao rừng và cắm mốc phân ranh giới 03 loại rừng”* nhằm tích hợp vào quy hoạch chung của Thành phố.

4. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương. Đẩy mạnh phát triển xúc tiến tái sinh phục hồi rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên nâng cao giá trị của rừng

4.1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng

Chỉ thị số 13-CT/TW, Nghị quyết số 71/NĐ-CP là đường lối, quan điểm của Đảng để xác định trách nhiệm cho các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được quy định trong các nghị quyết của các cấp ủy Đảng các Huyện, Thị xã có rừng, các Sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan. UBND các Huyện, Thị xã có rừng ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND cấp Huyện về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn. Sau khi Chương trình hành động số 21- Ctr/TU ngày 14/5/2018 của Thành ủy Hà Nội ban hành, các địa phương, đặc biệt là các huyện, thị xã có rừng đã xác định công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền trong đó vai trò chính là Bí thư và Chủ tịch

UBND các cấp theo đúng tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW, xác định phương châm quản lý địa bàn tốt tại cơ sở.

4.2. Công tác phát triển rừng, nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ và phát triển rừng

Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp. Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong công tác trồng rừng trên địa bàn Thành phố. Năm 2017, diện tích rừng trồng mới là 100,12ha, trồng cây phân tán: 772.600 cây. Năm 2018, triển khai trồng rừng 43,25ha trong đó rừng phòng hộ 22,75 ha, rừng sản xuất 20,5ha, trồng cây phân tán: 403.638 cây. Năm 2019 diện tích rừng trồng mới là 139,6ha, trong đó rừng phòng hộ 50ha, rừng sản xuất 89,6ha, trồng cây phân tán: 451.088 cây. Năm 2020 diện tích rừng trồng mới là 54ha, trong đó, rừng sản xuất 89,6ha, trồng cây phân tán: 320.683 cây; Năm 2021 diện tích rừng trồng mới là 34,29ha, trong đó, rừng sản xuất 34,29ha, trồng cây phân tán: 456.135 cây. Năm 2022 diện tích rừng trồng mới là 50,36ha trong đó, rừng sản xuất 46,47ha, rừng phòng hộ 3,89ha, trồng cây phân tán: 470.681 cây.

(Tổng hợp theo Phụ lục 2)

4.3. Việc thực hiện chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

Thực hiện Công văn số 2658/VPCP-NN ngày 03/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình 03 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản báo cáo gửi UBND các Huyện, Thị xã rà soát, báo cáo việc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên. Đến nay, Thành phố Hà Nội không có diện tích rừng tự nhiên được khai thác.

5. Chế biến và thương mại lâm sản

Theo kết quả điều tra, khảo sát hiện nay thành phố Hà Nội có 2.899 cơ sở kinh doanh chế biến gỗ, với 258 cơ sở là doanh nghiệp, công ty và 2.641 cơ sở là hộ gia đình, cá nhân chủ yếu phân bố trong các làng nghề như: Làng nghề Chàng Sơn, Canh Nậu huyện Thạch Thất, làng nghề Sơn Đồng huyện Hoài Đức, làng nghề Vạn Điểm, Văn Tự huyện Thường Tín, làng nghề Chuyên Mỹ, Tân Dân huyện Phú Xuyên, làng nghề Vân Hà huyện Đông Anh và làng nghề Liên Hà, Liên Trung huyện Đan Phượng.

Lượng gỗ tiêu thụ trên địa bàn thành phố Hà Nội bình quân hàng năm là khoảng 379.127,0 m³/năm. Trong đó, tập trung nhiều nhất là ở Thạch Thất (80.100,0 m³), Thường Tín (76.210,0 m³), Đông Anh (45.868,0 m³), Phú Xuyên (37.384,0 m³), Đan Phượng (34.040,0 m³). Khối lượng gỗ tiêu thụ hàng năm ở các hộ gia đình, cá nhân (chiếm 57% tổng lượng gỗ tiêu thụ toàn thành phố) nhiều hơn so với các doanh nghiệp (43% tổng lượng gỗ tiêu thụ toàn thành phố). Trong số 379.127,0 m³ gỗ tiêu thụ thì có đến 325.588,0 m³ là gỗ nhập khẩu (chiếm 86%) và gỗ nội địa chỉ có 53.539,0 m³ (chiếm 14%). Một số quận, huyện đa số cơ sở sử dụng gỗ nhập khẩu như: Phúc Thọ, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Phú Xuyên và Thường Tín.

+ Về kinh doanh, chế biến gỗ: Lượng gỗ tiêu thụ chủ yếu là gỗ nhập khẩu, với tỷ trọng trên 70%.

+ Việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ thực hiện tương đối tốt, các cơ sở chấp hành tuân thủ theo quy định của pháp luật, các cơ sở thực hiện làm thủ tục kê khai, ghi chép vào sổ nhập xuất lâm sản, xác nhận bằng kê lâm sản theo quy định.

6. Về nhiệm vụ hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

UBND Thành phố giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động hợp tác với các tổ chức quốc tế về lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học; thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức tham gia đầu tư vào lĩnh vực phát triển lâm nghiệp, du lịch sinh thái. Nghiên cứu, tổ chức xúc tiến đầu tư, tạo thuận lợi đầu ra xuất khẩu sản phẩm có nguồn gốc chế biến từ các nguyên liệu rừng trồng cho xây dựng chứng chỉ quản lý rừng bền vững, các loại lâm sản ngoài gỗ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 14/5/2018 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

UBND Thành phố Hà Nội đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên ngành quản lý về lâm nghiệp 16 nhiệm vụ (11 nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chủ trì, 05 nhiệm vụ phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã có rừng).

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

2.1 Tồn tại, hạn chế

- Công tác giáo dục, tuyên truyền đối với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn có mặt hạn chế; nhận thức của một số cán bộ, nhân dân chưa đầy đủ về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; công tác phối hợp hiệp đồng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chưa đồng bộ.

- Trong quy hoạch rừng có nhiều loại đất khác nhau như: đất ở nông thôn, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm khác, đất nương rẫy trồng cây hàng năm, đất tín ngưỡng, đất cơ sở sản xuất kinh doanh, đất nghĩa trang, đất bãi thải, xử lý rác thải, đất bằng chưa sử dụng, đất rừng đặc dụng, đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, núi đá không có cây rừng, đất trồng cây lâu năm xen kẽ.

- Chưa có quy định cụ thể về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1 Nguyên nhân khách quan

- Công tác rà soát qui hoạch 03 loại rừng trên địa bàn Thành phố chưa được triển khai thực hiện. Do vướng mắc khi Luật quy hoạch có hiệu lực, hiện nay, ranh giới giữa diện tích đất rừng với diện tích đất khác chưa rõ ràng, việc giao

rừng, cho thuê rừng chưa gắn với giao đất, cho thuê đất theo quy định pháp luật nên còn nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp.

- Một số cơ chế, chính sách khuyến khích bảo vệ rừng, trồng rừng và tham gia đầu tư kinh doanh rừng còn chưa phù hợp, công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp chưa đồng bộ.

2.2.2 Nguyên nhân chủ quan

- Việc đầu tư cho lĩnh vực lâm nghiệp còn chưa được quan tâm đúng mức. Kinh phí ngân sách hàng năm chỉ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng còn hạn hẹp; phần lớn các huyện, thị xã mới chỉ bố trí kinh phí cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và kinh phí còn ít, chưa bố trí đủ kinh phí để đầu tư phát triển rừng, quản lý bảo vệ rừng theo quy định. Chưa thu hút được các nguồn đầu tư khác để phát triển rừng, quản lý bảo vệ rừng. Các quy hoạch: Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng thành phố giai đoạn 2012-2020; bảo tồn và phát triển bền vững khu rừng đặc dụng Hương Sơn đến năm 2020;... đã được UBND thành phố phê duyệt nhưng đến nay nhiều dự án chưa triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng còn thiếu chặt chẽ và chưa đồng bộ.

PHẦN III

QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

I. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Trong bối cảnh kinh tế, xã hội gặp nhiều khó khăn, trong khi đó rừng và đất lâm nghiệp đã và đang là đối tượng bị điều chỉnh liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội, liên quan đến đời sống kinh tế nhân dân. Bên cạnh đó, các chương trình về phát triển kinh tế - xã hội hầu hết đều có liên quan đến đất rừng, chuyển đổi rừng; cơ chế, chính sách cho hoạt động của ngành lâm nghiệp còn nhiều bất cập, quyền thực thi pháp luật của chủ rừng, ngành lâm nghiệp còn nhiều hạn chế, áp lực vào rừng vẫn còn rất phức tạp, diện tích rừng tiềm ẩn nhiều nguy cơ bị suy giảm diện tích.

- Hiện nay, hội nhập quốc tế về lâm nghiệp của đất nước ta ngày càng sâu, rộng, Việt Nam đã ký Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA), quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) với Liên minh Châu Âu, theo đó sản phẩm gỗ, lâm sản khác nếu xuất khẩu qua các nước sẽ có giá trị hơn rất nhiều so với các thị trường khác nếu đáp ứng các tiêu chuẩn theo hiệp định. Ngoài ra, Việt Nam là một trong các quốc gia được lựa chọn thí điểm về phát thải khí nhà kính (Redd+) của Liên hợp quốc và được quan tâm hỗ trợ của nhiều nhà tài trợ quốc tế (ODA) cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng. Đây là những cơ hội rất thuận lợi phát triển lâm nghiệp của Thành phố trong giai đoạn tới cần được nắm bắt để kêu gọi, huy động nguồn lực cho bảo vệ, phát triển rừng cũng như ứng dụng công nghệ trong quản trị rừng, kinh tế lâm nghiệp.

II. QUAN ĐIỂM

- Bảo vệ, phát triển rừng, nhất là quản lý chặt chẽ rừng tự nhiên hiện có, vừa là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa lâu dài, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên và tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ của các cấp, các ngành. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, với các giải pháp đồng bộ: chấm dứt khai thác gỗ rừng tự nhiên, kiểm soát chặt chẽ chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên hiện có sang các mục đích khác; các dự án đã chuyển mục đích sử dụng rừng phải khẩn trương hoàn thành trách nhiệm trồng rừng thay thế.

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về *"tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng"*; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, và nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP THEO

3.1. Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ về bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025, thực hiện đề án trồng một tỷ cây xanh góp phần phát triển bền vững đất nước, giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của rừng đối với cuộc sống và sự cần thiết phải bảo vệ, phát triển rừng cho các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng và có sức lan tỏa sâu, rộng.

- Ở những địa phương có rừng, đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào sinh hoạt định kỳ; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể và coi việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những tiêu chí phân loại bình xét thi đua đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

- Các cơ quan truyền thông của địa phương tăng cường tuyên truyền về điển hình tốt trong công tác quản lý bảo vệ rừng; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp.

3.3. Rà soát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp của Thành phố làm cơ sở tiến hành giao đất gắn với giao rừng và cấm mốc ranh giới 03 loại rừng. Hoàn thành công tác quy hoạch lâm nghiệp của Thành phố để điều chỉnh đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và tích hợp vào quy hoạch chung của Thành phố.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; siết chặt kỷ cương, pháp luật trên lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Đồng thời xác

định rõ trách nhiệm tham mưu của các cấp, các cơ quan chuyên ngành, các đơn vị có chức năng phối hợp trong việc tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai, thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước nhà nước về việc đề xảy ra tình hình xâm hại tài nguyên rừng trên địa bàn quản lý.

- Các cấp uỷ đảng xác định rõ và nêu cao vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng, huy động sự tham gia của hệ thống chính trị các cấp vào cuộc; trong đó, cấp uỷ giữ vai trò lãnh đạo, chính quyền chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện; các đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị xã hội tham gia trong tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng; huy động sự hưởng ứng, nguồn lực của doanh nghiệp, người dân trong phong trào trồng cây xanh, bảo vệ rừng theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc phân công, phân cấp, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; xác định rõ trách nhiệm tham mưu của các cấp, các cơ quan chuyên ngành, các đơn vị có chức năng phối hợp trong việc tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai, thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3.5. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng:

Rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng; dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, lợi dụng chuyển mục đích sử dụng rừng để trục lợi hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, tác động xấu đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án; đồng thời xử lý nghiêm theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân cố ý làm trái những quy định của nhà nước trong thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư các dự án.

3.6. Vận dụng và triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách và quy định của pháp luật trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; xây dựng cụ thể hóa chính sách về lâm nghiệp của địa phương theo hướng tạo cơ chế thông thoáng, thu hút đầu tư vào phát triển lâm nghiệp, chế biến lâm sản, đảm bảo lợi ích của những người làm nghề rừng, người trực tiếp tham gia bảo vệ rừng, chú trọng điều kiện làm việc của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng quản lý, bảo vệ rừng của các chủ rừng.

- Hằng năm, có lộ trình tăng dần ngân sách chi thường xuyên một cách hợp lý cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư để chi cho phát triển lâm nghiệp và thực hiện các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp. Nghiên cứu thử nghiệm trồng được liệu dưới tán rừng tại địa bàn một số địa phương có rừng, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân sống bằng nghề rừng và để tái đầu tư cho hoạt động bảo vệ, phát triển rừng.

- Chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các chủ rừng. Qua đó mời gọi các nhà đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gắn với thu hút thêm nguồn lực để bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn Thủ đô.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ cho phép Thủ đô thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng để phát triển kinh tế rừng phù hợp với điều kiện của Thủ đô Hà Nội.

2. Đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhằm từng bước hoàn thiện chính sách đầu tư, tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế tham gia vào việc bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản góp phần phát triển lâm sản trong giai đoạn 2021-2025, định hướng cho phát triển ngành Lâm nghiệp đến 2030.

3. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề xuất Chính phủ ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đã được giao nhiệm vụ tại Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

4. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong ngành lâm nghiệp để các địa phương có căn cứ áp dụng trong quản lý nhà nước về lâm nghiệp; tiếp tục hoàn thiện phần mềm theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; thường xuyên tổ chức Hội nghị tập huấn sử dụng phần mềm theo dõi diễn biến rừng giúp nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ Kiểm lâm.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội báo cáo Ban Kinh tế Trung ương./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW,
- Các ban Đảng và VPTW, } (để b/c)
- Bộ NN&PTNT,
- Thường trực Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND, BCS Đảng UBND TP,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH TP,
- Các Ban Đảng và VPTU,
- Các sở, ban, ngành TP,
- Các quận, huyện, thị ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRƯC**



Nguyễn Thị Tuyền

**PHỤ LỤC 1****Tổng hợp kết quả bảo vệ rừng 2017-2022**

(Kèm theo Báo cáo số ~~397~~ BC/TU ngày 09/5/2023 của Thành uỷ Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022	So sánh cùng kỳ 2017 (tăng+, giảm-)	
									SL	%
I	Số vụ vi phạm	vụ	104	100	69	76	80	118		
1	Phá rừng trái phép	vụ				1	5	6		
-	Phá rừng đặc dụng	vụ						1		
+	Rừng tự nhiên	vụ								
+	Rừng trồng	vụ						1		
-	Phá rừng Phòng hộ	vụ				1	5	5		
+	Rừng tự nhiên	vụ								
+	Rừng trồng	vụ				1	5	5		
-	Pha rừng sản xuất	vụ								
+	Rừng tự nhiên	vụ								
+	Rừng trồng	vụ								
2	Khai thác rừng trái phép	vụ				3	8	7		
3	Quy định về PCCCR	vụ	23	10	15	22	25	21		
-	Cháy rừng đặc dụng	vụ	1	2						
+	Rừng tự nhiên	vụ	1							
+	Rừng trồng	vụ		2						
-	Cháy rừng phòng hộ	vụ	18	5	11	17	16	21		
+	Rừng tự nhiên	vụ								
+	Rừng trồng	vụ	18	5	11	17	16	21		

-	Cháy rừng sản xuất	vụ	4	3	4	5	9			
+	Rừng tự nhiên	vụ								
+	Rừng trồng	vụ	4	3	4	5	9			
4	Quy định về sử dụng đất lâm nghiệp	vụ								
-	Vi phạm các quy định về quản lý động vật hoang dã (Cites)	vụ	19	14	19					
5	Vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép	vụ	62	76	35	33	24	73		
6	Vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản	vụ				39	43	32		
7	Vi phạm khác	vụ								
II	Số vụ đã xử lý	vụ	102	100	69	75	74	97		
-	Xử lý hình sự	vụ	1	1	1					
+	Số bị can	người	1	1	1					
-	Xử lý hành chính	vụ	101	99	68	75	74	97		
III	Chống người thi hành công vụ	vụ								
IV	Bị thiệt hại	ha								
1	Cháy rừng	ha	69,17	4,773	10,518					
-	Cháy rừng đặc dụng	ha								
+	Rừng tự nhiên	ha								
+	Rừng trồng	ha								
-	Cháy rừng phòng hộ	ha								
+	Rừng tự nhiên	ha								
+	Rừng trồng	ha								

[illegible]

PHỤ LỤC 2

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển rừng thành phố Hà Nội
(Kèm theo Báo cáo số 397-BC/TU ngày 09/5/2023 của Thành uỷ Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện							Ghi chú
		khối lượng	2017	2018	2019	2020	2021	2022	
I	Phát triển rừng								
1	Trồng rừng tập trung (ha)	371,26	100,12	43,25	139,6	54	34,29	0	
a	Rừng phòng hộ, đặc dụng	119,36	46,61	22,75	50	0	0	0	
b	rừng sản xuất	251,9	53,51	20,5	89,6	54	34,29	0	
	Trong đó: rừng trồng thâm canh gỗ lớn								
2	Khoanh nuôi tái sinh (ha/năm)	1.200	200	200	200	200	200	200	Chuyển tiếp
3	Trồng cây phân tán (tr.cây)	2.874.833	772.600	403.638	451.088	320.683	456.135	470.689	
4	Chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn								
5	Tỷ lệ diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống								
6	Năng xuất rừng rỗng bình quân (m3/ha/năm)								
II	Khai thác gỗ	140,71	97,66	43,05					Tận thu
1	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung								
III	Thu dịch vụ môi trường rừng								
	TW điều phối								
	Tinh thu								